TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 84/2022/HS-ST Ngày: 28-12-2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Minh

Ông Nguyễn Thái

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 10/3/1993 tại huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Nguyễn Thị N1 (đã chết) và ông Phạm Quý S; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án, cụ thể: Ngày 19/10/2018 có hành vi trộm cắp tài sản đến ngày 17/07/2019 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự theo Bản án số 66/2019/HS-PT; Ngày 15/06/2019 có hành vi trộm cắp tài sản đến ngày 08/11/2019 bị Toà án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự theo Bản án số 48/2019/HS – ST; Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án trên cùng với 06 tháng tù Bản án số 66/2019/HS-PT ngày 17/7/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình buộc Phạm Văn N phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 30 tháng tù (ngày 16/12/2021 chấp hành xong hình phạt tù); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/09/2022 đến nay - *Có mặt.*

- Bị hại:

1. Anh Dương Xuân V; Sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – *Vắng mặt.*

2. Anh Nguyễn Hữu K; Sinh ngày 24/9/2004; Địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – *Có mặt*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Trọng D; Sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn 1, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe – *Vắng mặt*

2. Anh Lê Xuân H; Sinh năm 1983; Địa chỉ: Số nhà 183, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh – *Vắng mặt*

3. Anh Trần Văn Q; Sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn X, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – *Vắng mặt*

4. Anh Đặng Ngọc S; Sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố 4A, thị trấn X, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 31/05/2022 đến ngày 12/06/2022 trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Phạm Văn N đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

- Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Vào khoảng 17 giờ ngày 30/5/2022, Phạm Văn N nhắn tin cho anh Nguyễn Hữu K xin ở nhờ cùng phòng trọ với anh K mấy ngày, anh K đồng ý. Sau đó anh Nguyễn Hữu K đến chở N đi đến phòng trọ của anh K có địa chỉ tại ngách 01, ngõ 14, đường Nguyễn Biểu thuộc phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Đến khoảng 6 giờ 30 phút ngày 31/05/2022, Phạm Văn N hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 71B3-434.36 của anh Nguyễn Hữu K để đi vay tiền thì anh K đồng ý. Chiếc xe mô tô trên là của anh Phan Trọng D, là cậu của K cho anh Nguyễn Hữu K mượn để sử dụng. Sau đó, Phạm Văn N gọi cho một người đàn ông tên Thịnh (không rõ lý lịch, địa chỉ) hỏi có nơi nào đánh bài không thì Thịnh hướng dẫn cho N đi xuống phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh. Khi Phạm Văn N đến thì được Thịnh đón đưa đến một khu vực nhà kho (Thuận không nhớ địa điểm). Phạm Văn N cùng với Thịnh và 03 người bạn của Thịnh (không rõ lý lịch, địa chỉ) cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Quá trình đánh bạc thì Phạm Văn N bị thua tiền nên nhờ Thịnh vay số tiền 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Sau khi bị thua hết tiền, Phạm Văn N đi về phòng trọ của anh Nguyễn Hữu K nghỉ ngơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Phạm Văn N nảy sinh ý định lừa mượn chiếc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 71B3-434.36 của anh Nguyễn Hữu K đưa đi cầm cố để tiếp tục đánh bạc nhằm gỡ lại số tiền đánh bạc đã thua trước đó. Phạm Văn N lừa nói với anh Nguyễn Hữu K cho N mượn chiếc xe mô

tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 71B3-434.36 để đi vay tiền thì anh K đồng ý. Để cầm cố xe thuận lợi và được số tiền nhiều hơn nên Phạm Văn N lừa nói anh Nguyễn Hữu K đưa giấy đăng ký xe mô tô trên để nếu có bị Công an kiểm tra thì xe có giấy tờ đầy đủ nên anh K đã đưa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 71B3-434.36 cùng giấy đăng ký xe cho N mượn. Sau đó, Phạm Văn N điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 71B3-434.36 đi vào cửa hàng cầm đồ 09 có địa chỉ tại số 09, đường Nguyễn Biên, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh do anh Đặng Ngọc S làm chủ. Khi vào cửa hàng, Phạm Văn N gặp anh Trần Văn Q, là nhân viên cửa hàng nói muốn cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 71B3-434.36 rồi đưa giấy đăng ký xe và căn cước công dân mang tên Phạm Văn N cho anh Q. Sau khi kiểm tra giấy đăng ký xe thấy không phải của Phạm Văn N nên anh Q hỏi nguồn gốc xe, N trả lời là xe của N mua của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên anh Q đã đồng ý nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên với số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó Phạm Văn N đi xe buýt ra thành phố Hà Tĩnh gặp Thịnh, N trả cho Thịnh số tiền 3.200.000 đồng (gồm 2.000.000 đồng nợ khi đánh bạc và 1.200.000 đồng nợ Thịnh từ trước), số tiền còn lại N tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị Phạm Văn N lừa mượn xe mô tô nên anh Nguyễn Hữu K đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Bản Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 31/08/2022 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 71B3-434.36 có trị giá 11.000.000 đồng.

- Hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:

Sáng ngày 12/6/2022, Phạm Văn N gọi điện cho anh Dương Xuân V hỏi mượn xe mô tô của anh V để đi giải quyết công việc, anh V đồng ý và nói N đi đến đường Lý Tự Trọng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh để lấy xe. Sau khi được anh Dương Xuân V giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 38N3-1893 thì Phạm Văn N điều khiển xe rời đi. Trên đường đi, Phạm Văn N đi vào cửa hàng xăng dầu trên đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh để đổ xăng. Khi mở cốp xe thì thấy bên trong có giấy đăng ký xe mô tô và căn cước công dân mang tên Dương Xuân V nên Phạm Văn N nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 38N3-1893 của anh V để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Phạm Văn N đi đến cửa hàng cầm đồ địa chỉ số 183 đường Nguyễn Biểu thuộc phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh gặp anh Lê Xuân H chủ cửa hàng nói muốn cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 38N3-1893 và đưa giấy đăng ký mô tô và căn cước công dân mang tên Dương Xuân V. Do thấy giấy đăng ký xe và căn cước công dân không phải của Phạm Văn N nên anh Lê Xuân H hỏi nguồn gốc xe, N trả lời là do bố của chủ xe anh Dương Xuân V bị tai nạn nên anh V nhờ N đưa xe đi cầm cố, anh H đồng ý nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên với số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền trên Phạm Văn N đã tiêu xài cá nhân hết. Đến sáng ngày 13/06/2022, anh Dương Xuân V đến gặp Phạm Văn N để yêu cầu trả xe thì N nói đã cầm cố xe, N nhờ anh V đi đến gặp anh Lê

Xuân H để lấy căn cước công dân của anh V rồi đi vào huyện Cẩm Xuyên thay thế căn cước công dân của Phạm Văn N để N lấy căn cước công dân đi làm thủ tục vay tiền chuộc xe cho anh V nên anh V đồng ý. Sau đó, Phạm Văn N và anh Dương Xuân V đi đến gặp anh Lê Xuân H lấy căn cước công dân của anh V rồi đi vào cửa hàng cầm đồ 09 có địa chỉ tại số 09, đường Nguyễn Biên, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh gặp anh Trần Văn Q. Phạm Văn N đưa căn cước công dân mang tên Dương Xuân V cho anh Trần Văn Q và nói cho N lấy lại căn cước công dân của N để đi vay tiền nên anh Q đồng ý. Đến ngày 14/06/2022, Phạm Văn N đi đến gặp anh Lê Xuân H vay thêm số tiền 200.000 đồng thì anh H đồng ý. Số tiền 200.000 đồng, Phạm Văn N đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi không được Phạm Văn N trả xe như đã hẹn thì anh Dương Xuân V đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Bản Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 31/08/2022 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 38N3-1893 có trị giá 3.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 85/CT-VKS-TPHT ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn N từ 18 đến 24 tháng tù; Áp dụng điểm a khoản 1 điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn N từ 12 đến 18 tháng tù; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc Phạm Văn N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 30 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 14/9/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 122, 127, 131 Bộ luật Dân sự buộc Phạm Văn N phải bồi thường cho anh Đặng Ngọc S số tiền 5.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án 02 hợp đồng cầm đồ; Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S7 màu vàng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tại phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố

tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/05/2022 tại phòng trọ có địa chỉ ngách 01, ngõ 14, đường Nguyễn Biểu thuộc phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Phạm Văn N có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 71B3-434.36 trị giá 11.000.000 đồng của anh Nguyễn Hữu K rồi đưa đến cầm cố cho anh Trần Văn Q lấy 5.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Đến ngày 13/06/2022, Phạm Văn N có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 38N3-1893 có trị giá 3.000.000 đồng của anh Dương Xuân V rồi cầm cố cho anh Lê Xuân H với số tiền 4.200.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Các hành vi của bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật Hình sự và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo", có bố là người có công với cách mạng (thương binh hạng 3/4), bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[5] **Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên không xử phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại anh Dương Xuân V, anh Nguyễn Hữu K đã nhận lại những tài sản bị mất; Bị hại anh V, anh K và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Trọng D, anh Lê Xuân H không yêu cầu bồi thường nên miễn xét. Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Ngọc S yêu cầu bị cáo phải

trả lại số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp quy định tại các Điều 122, 127, 131 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[7] **Về xử lý vật chứng:** Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu anh Phan Trọng D chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 71B3-434.36 và 01 giấy đăng ký xe mô tô; Trả lại cho anh Dương Xuân V chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen biển kiểm soát 38N3-1893, 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 căn cước công dân mang tên Dương Xuân V là phù hợp. Đối với 02 hợp đồng cầm đồ thu giữ tại Phạm Văn N là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S7 màu vàng không liên quan đến việc phạm tội nên không tịch thu sung công quỹ Nhà nước mà trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Theo bị cáo khai có tham gia đánh bạc với một người đàn ông tên Thịnh và một số người khác nhưng thông tin về những người trên là không đầy đủ, N đã làm mất điện thoại và không nhớ số điện thoại nên không đủ căn cứ điều tra làm rõ. Đối với hành vi tham gia đánh bạc của bị cáo N không đủ căn cứ xác định tang số đánh bạc trên 5.000.000 đồng, bị cáo không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trên của bị cáo là phù hợp. Đối với anh Trần Văn Q, anh Đặng Ngọc S và anh Lê Xuân H là những người nhận cầm cố xe mô tô nhưng đều không biết nguồn gốc xe là do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Văn N 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Văn N 12 (mười hai) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc Phạm Văn N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 14/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 122, 127, 131 Bộ luật Dân sự buộc Phạm Văn N phải trả lại cho anh Đặng Ngọc S số tiền 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án 02 hợp đồng cầm đồ;

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S7 màu vàng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 điều 23, khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:
- TANDtỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Công an Tp Hà Tĩnh;
- THAPT;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Thái	**Nguyễn Duy Minh**
	Lê Thanh Huyền